

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2023/HSST**
Ngày 09/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Duy Chung và bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST- HS, ngày 27/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 20/8/1973 tại tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: thôn Chợ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; Họ và tên bố: Nguyễn Xuân G (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

*** Tiền án:** Không;

*** Tiền sự:**

- Ngày 25/5/2022 Công an xã X huyện Y, xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 30/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Y quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, ngày 21/8/2022 Nguyễn Xuân T bỏ trốn.

- Ngày 12/7/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quý Quân, huyện Y Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

*** Nhân thân:**

- Ngày 24/4/2008, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000 đồng về hành xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác (*Đã nộp phạt*);

- Bản án số 10/2009/HSPT ngày 08/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc (*đã thi hành xong bản án*);

Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị hại*: Cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 23/02/2008;

Người giám hộ của cháu Nguyễn Duy H: ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1985 (là bố đẻ cháu Nguyễn Duy H)

Cùng địa chỉ: thôn Cô Ba, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*cháu H, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Tân Thành, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Xuân T là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, T đi đến nhà anh Nguyễn Duy H mục đích vay mượn tiền để mua ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Khi đến nhà H, do H không có ở nhà, T đi đến nhà anh Nguyễn Duy H (*em trai H*) và gặp H, T hỏi "H đi làm chưa về à em", H trả lời "anh H đi làm ở Hưng Yên", T nói chuyện với H một lúc rồi tự đi vào trong nhà anh H nằm trên võng và nói với H là đang chờ bạn đến đón. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thấy cháu Nguyễn Duy H (con anh H), đi học bằng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ, BKS 22B1 – 747.63, T đi nhờ xe H đến đỉnh dốc Khuân Thổng, xã P, huyện Y và xuống xe. Lúc này, T nảy sinh ý định lừa cháu H để chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên, T quay lại nhà anh H đi vào nằm võng trong nhà chờ cháu H đi học về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy cháu H đi học về đến nhà và dựng xe mô tô trên ngay trước sân cửa nhà, T lừa dối cháu H nói là nhờ H đưa ra đường quốc lộ để đón xe khách, H tin tưởng nên đồng ý, T đi ra sân ngồi lên xe mô tô và điều khiển xe chở H ngồi sau, khi đi đến ngã ba thôn Cô Ba, xã P, T bảo cháu H xuống xe đứng chờ để T đi đón bạn, cháu H tin lời T nên xuống xe đứng chờ bên đường. Cháu H chờ khoảng một tiếng đồng hồ nhưng không thấy T quay lại trả xe, cháu H đi bộ về nhà báo cho gia đình biết, đến ngày 14/01/2023 không thấy T trả lại xe mô tô anh Nguyễn Duy H đã đến Công an xã P trình báo vụ việc. Đối với T sau khi lừa H, T điều khiển chiếc xe mô tô trên đi ra km16 đường Tuyên Quang đi Hà Giang, đi đến nhà anh Bùi Văn K, trú tại thôn Tân Thành, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cầm cố chiếc xe trên vay của K số tiền 2.000.000 đồng (*K không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do T lừa đảo mà có*), số tiền trên T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 08/02/2023, biết

không thể trốn tránh được hành vi phạm tội, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú và khai báo lại toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 09/02/2023, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Xuân T kết quả (+) dương tính (*có chất ma túy trong cơ thể*). Toàn khai nhận ngày 07/02/2023 mua 01 gói Heroine của một người đàn ông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) tại công nghĩa trang km8 thuộc xã Trung Môn, huyện Y với giá 200.000 đồng sau đó đã sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ, BKS 22B1 – 747.63 có trị giá là 6.233.000 đồng (*sáu triệu hai trăm ba ba nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 17/4/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành cáo trạng số 39/CT- VKSYS truy tố Nguyễn Xuân T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1, điều 174; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T: từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/02/2023.

Về vật chứng: sau khi thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 747.63, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Văn K yêu cầu trả lại số tiền 2.000.000đ, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả lại cho ông K số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

Ý kiến người bị hại: cháu H và người giám hộ vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra đều trình bày đúng với nội dung vụ án, không có yêu cầu bồi thường gì.

Ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra trình bày đúng với nội dung vụ án, ông K

yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ là khoản tiền bị cáo đã cầm cố xe mô tô để vay của ông, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ xe trả lại cho bị hại, vì vậy yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như: lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, tại thôn Cô Ba, xã P, huyện Y, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thực hiện hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Duy H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22B1- 747.63 trị giá 6.233.000 đồng (*sáu triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích có tiền để sử dụng chất ma túy.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hướng xử lý: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử, bị cơ quan quản lý nhà nước xử phạt hành chính, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không thực hiện mà bỏ trốn. Điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt và

buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: sau khi thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 747.63, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX xem xét.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/02/2023 của bị cáo, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính số 23/QĐ- XPHC ngày 22/02/2023 nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực công nghĩa trang Km8 thuộc xã Trung Môn, huyện Y, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên HĐXX không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Bùi Văn K khi cho bị cáo vay tiền, nhận chiếc xe mô tô của bị cáo để làm tin nhưng ông K không biết xe do bị cáo lừa đảo mà có nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người giám hộ của bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị bị cáo trả lại số tiền 2.000.000đ đã cầm cố xe mô tô, bị cáo nhất trí. Do đó bị cáo phải trả lại cho ông Bùi Văn K số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

*** Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1, Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 08/02/2023).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, xử: bị cáo Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn K số tiền 2.000.000đ (*hai triệu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo Toàn phải chịu 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí.

*** Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/5/2023); vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã X;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Chung

Đặng Thị Huệ

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đạo Viện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Trung Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ